

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 66/2017/HSST

Ngày: 30/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hoàng Tập, ông Bùi Đăng Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường-Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Huy-Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2017/HSST, ngày 24 tháng 7 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Viết T**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1986; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: và cư trú: Tổ X, Phường X, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông Lê Viết TH (đã chết); con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1945, hiện sinh sống tại: Tổ X, Phường X, thành phố B; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 05 anh em; vợ là Phan Thanh Diễm M, sinh năm 1987; hiện sinh sống tại: Tổ X, Phường X, thành phố B; bị cáo có 02 con cùng sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2016 đến ngày 04/4/2017 được tại ngoại, (Có mặt).

2. Họ và tên: **Dương Công Th**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1990; tại: Hà Tĩnh; nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Khu X, Phường X, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Bảo vệ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn L, sinh năm 1953; con bà Lê Thị Kim Th, sinh năm 1956, cả hai hiện sinh sống tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ là Huỳnh Thị Bé H, sinh năm 1995, hiện sinh sống tại Phường X, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 01/3/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 50 tháng về tội cố ý gây thương tích theo khoản 2 điều 104 BLHS; bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2017 cho đến nay, (Có mặt).

3. Họ và tên: **Trần Viết H**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1991; tại: Hà Tĩnh; nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Số X đường H,

Phường X, thành phố B; văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Thợ sắt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Viết T, sinh năm 1956; con bà Đoàn Thị B, sinh năm 1956, cả hai đang sinh sống tại thôn N, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 03 chị em; vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1995, hiện sinh sống tại số X đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường X, thành phố Bảo Lộc; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2016 đến ngày 21/7/2017 được tại ngoại, (Có mặt).

Người bị hại: Anh Tăng Xuân N, sinh năm 1991, (Có mặt);
Trú tại: Thôn X, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào thời gian cuối năm 2015, Tăng Xuân N có hành vi đánh bạc (xóc đĩa) với Đoàn Văn D và tên L (chưa rõ lai lịch) tại một chòi canh cà phê ở khu vực ngã 5 xã Đamb'ri, thành phố Bảo Lộc; do bị thua nên anh N có vay của Lê Viết T và nhờ T nhận nợ dùm với tổng số tiền 200.000.000đ. Sau đó T đã nhiều lần đòi nhưng anh N không trả, không gặp, không nghe điện thoại của T. Vào khoảng 13 giờ, ngày 19/8/2016, T biết được anh N đang ngồi ở quán cà phê Hương Thảo (gần ngã 5 xã Đambri, thành phố Bảo Lộc) nên T đã gọi điện nói Dương Công Th đi vào xã Đamb'ri để bắt anh N thì Th đồng ý. Do lúc này Th đang đi cùng với Trần Viết H bằng xe ô tô do H thuê của chị Nguyễn Thị Như S nên Th nói H chở T và Th đi thì H đồng ý. Khi đến quán cà phê Hương Thảo thì H ngồi ngoài xe còn Th và T đi vào trong kéo anh N ra ngoài, khi anh N bỏ chạy thì bị Th và T giữ lại; Th dùng tay đâm trúng vào mắt phải, T dùng tay đâm trúng vào mắt trái, sau đó Th và T bắt anh N lên xe ô tô do H chờ sẵn. Lúc này Trần Viết H biết rõ T, Th bắt và đánh anh N để đòi nợ nhưng vẫn đồng ý lái xe chở cả nhóm về quán cà phê Khánh Ngọc tại số 130A đường Nguyễn Khuyến, Phường 2, Th phố Bảo Lộc. Trên xe T và Th tiếp tục đe dọa, đánh anh N để đòi nợ, không cho anh N nghe và gọi điện thoại với bất cứ ai. Sau đó T còn gọi điện thoại cho Trần Viết H1, trú tại số X đường H, Phường X, thành phố B đến quán cà phê Khánh Ngọc để cùng uy hiếp anh N. Tại quán cà phê Khánh Ngọc còn có Nguyễn Hồng P, trú tại số X đường N, Phường X, thành phố B; Phạm Tiên S, trú tại xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế và tên Ng (chưa rõ lai lịch); tên Ng dùng chân đá 01 cái trúng vào miệng anh N và nói "Mày thích không trả tiền à" thì bị T ngăn lại. Ngồi tại quán cà phê Khánh Ngọc được một lúc, vì sợ hành vi bị lộ nên T, Th và H tiếp tục đưa anh N lên xe ô tô để Th lái xe chở cả nhóm đi lòng vòng trên nhiều tuyến đường tại Bảo Lộc, sau đó chở anh N về nhà của Trần Viết H, tại số X đường H, Phường X, thành phố B. Tại đây, H lấy một giấy nhận nợ in sẵn, một hộp mực dấu màu đỏ và cây bút đưa cho T để T đọc và ép buộc anh N viết giấy nhận nợ số tiền 200.000.000đ.

Sau khi anh N viết giấy nhận nợ T còn hù dọa "Bây giờ mày tính sao, tao không đợi lâu, tao sẽ cho mày đi Di Linh", nhằm mục đích đe dọa buộc anh N trả nợ. Vì lo sợ nhóm của T sẽ đưa lên Di Linh đánh đập, không gặp được người thân nên anh N đã xin T cho gọi điện thoại về nhà gặp mẹ anh là bà Đỗ Thị L nhờ giúp

đỡ. T đồng ý nhưng yêu cầu anh N phải mở loa ngoài để T theo dõi cuộc gọi. Khi gọi cho bà L, anh N nói vì nợ tiền nên bị chủ nợ bắt, vì vậy xin bà L cho mượn chiếc xe ô tô tải loại 3,5 tấn của gia đình để giao cho chủ nợ. Vì lo sợ con mình bị đánh đập nên bà L đồng ý và hẹn đến 20 giờ cùng ngày tới ngã 5 Đambri giao xe. Sau đó T đã gọi điện cho Trần Viết H1 nhờ H1 tìm tài xế thì H1 gọi điện cho Võ Tấn T2, trú tại thôn T, xã L, thành phố B nhờ T2 đi lấy xe; T còn sai H đi phô tô giấy nhận nợ để giao cho bà L khi nhận xe. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, do không liên lạc được với anh N nên bà L đã trình báo Cơ quan điều tra; khi T cùng với H và Võ Tấn T2 chuẩn bị đi lấy xe thì bị phát hiện. Tại Cơ quan điều tra T và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, còn bị cáo Th sau khi nghe tin T và H bị bắt đã bỏ trốn, đến ngày 05/6/2017 ra đầu thú.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS, ngày 22 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố các bị cáo Lê Viết T, Dương Công Th, Trần Viết H về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, theo khoản 1 điều 135 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 135, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Viết T từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng; áp dụng khoản 1 điều 135, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Công Th từ 15 đến 18 tháng tù; áp dụng khoản 1 điều 135, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Viết H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Các bị cáo Lê Viết T, Dương Công Th, Trần Viết H khai nhận: Vào khoảng hơn 13 giờ ngày 19/8/2016, bị cáo T đã gọi điện nhờ bị cáo Th đi bắt anh N thì bị cáo Th đồng ý. Khi gặp anh N tại quán cà phê Hương Thảo, bị cáo T đã gọi anh N ra ngoài đòi nợ nhưng anh N không trả mà còn bỏ chạy nên các bị cáo mới bắt giữ, khống chế buộc anh N lên xe ô tô do H chờ sẵn. Sau đó T nói H chạy xe vòng qua xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, đi theo đường Lý Thường Kiệt chạy về quán cà phê Khánh Ngọc, số 30A đường Nguyễn Khuyến, Phường 2, thành phố Bảo Lộc. Lúc trên xe thì T và Th mỗi người kẹp một bên anh N ngồi ở giữa. Tại quán cà phê, sau khi cả nhóm đe dọa, đánh anh N, ngồi một lúc thì sợ lộ nên các bị cáo tiếp tục đưa anh N lên xe ô tô chạy lòng vòng trên nhiều tuyến đường tại Bảo Lộc. Sau đó mới đưa anh N về chỗ ở của bị cáo H bắt anh N viết giấy nhận nợ. Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Anh Tăng Xuân N khai nhận, có nợ bị của cáo T số tiền 200.000.000đ là đúng; sự việc các bị cáo bắt giữ đe dọa, đánh đập anh như các bị cáo đã khai trước tòa là hoàn toàn đúng. Trong suốt quá trình anh bị bắt giữ, các bị cáo luôn khống chế, đe dọa buộc anh phải trả nợ, anh không thể thoát khỏi sự quản lý của các bị cáo được.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Theo cáo trạng số 62/CT-VKS, ngày 22 tháng 7 năm 2017 thì Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố các bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự, nhưng qua các tài liệu trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình thẩm vấn, tranh luận tại phiên tòa thấy rằng: Do anh Tăng Xuân N có nợ của bị cáo T số tiền 200.000.000đ mà không trả nên ngày 19/8/2016 các bị cáo đã có hành vi đe dọa, đánh đập, bắt giữ và khống chế anh N trong thời gian khoảng 06 giờ nhằm gây sức ép buộc anh N trả nợ. Về mặt khách quan của tội phạm, tuy các bị cáo có hành vi dùng vũ lực uy hiếp tinh thần anh N (hành vi giống tội cưỡng đoạt), nhưng về ý thức chủ quan thì các bị cáo chỉ muốn đòi lại số tiền anh N đang nợ của bị cáo T là 200.000.000đ, không nhằm chiếm đoạt bất cứ tài sản nào khác của anh N. Và thực tế khi anh N không có tiền trả thì các bị cáo đã bắt anh ghi giấy nhận nợ đúng với số tiền đang nợ. Do đó hành vi của các bị cáo đã phạm vào “Tội bắt, giữ người trái pháp luật”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Do “Tội bắt, giữ người trái pháp luật” là tội nhẹ hơn “Tội cưỡng đoạt tài sản” nên căn cứ vào Điều 196 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án xét xử các bị cáo về tội “Tội bắt, giữ người trái pháp luật” là phù hợp.

[2] Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường kỷ cương pháp luật, bởi lẽ: Các bị cáo là công dân bình thường, nếu muốn đòi tiền người khác thì phải khởi kiện theo thủ tục chung nhưng các bị cáo đã không thực hiện mà có hành vi đánh đập, bắt giữ, khống chế anh N một cách trái pháp luật. Hành vi trên không những xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải lên cho các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, để giáo dục riêng và phòng ngừa chung; đây là vụ án có đồng phạm xem xét vai trò từng bị cáo thấy rằng:

[3] Đối với bị cáo Lê Viết T là người cầm đầu, thực hiện tội phạm tích cực nhất, vì vậy cần xét xử bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên cũng thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; hơn nữa trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi một phần là không trả nợ cho bị cáo nên người bị hại đã có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần áp dụng các điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần. Xét thấy bị cáo có việc làm và nơi cư trú ổn định nên không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là phù hợp.

[4] Đối với bị cáo Dương Công Th là người thực hành tích cực, về nhân thân thì năm 2011 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 50 tháng về tội cố ý gây thương tích, tuy đến nay đã chấp hành xong bản án nhưng bị cáo không thấy đó là bài học mà còn phạm tội, vì vậy cần phải lên cho bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục. Tuy nhiên cũng thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, sau khi bỏ trốn đã đến Cơ quan điều tra đầu thú. Vì vậy cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[5] Đối với bị cáo Trần Viết H là người giúp sức, vì vậy cũng cần lên cho bị cáo một hình phạt phù hợp. Tuy nhiên cũng thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, có bố là ông Trần Viết T, là sỹ quan công an được hưởng chế độ bệnh binh. Vì vậy cần áp dụng các điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần. Xét thấy, quá trình điều tra bị cáo đã bị bắt tạm giam là 10 tháng 25 ngày, cũng đủ thời gian để răn đe giáo dục bị cáo, vì vậy cần xét xử bị cáo bằng thời gian tạm giam là phù hợp.

[6] Trong vụ án này còn có các đối tượng: Trần Viết H1 là người được bị cáo T nhờ tìm người biết lái xe, Võ Tấn T2 là người được H1 nhờ đi lấy xe của bà L; tuy nhiên khi chưa đi lấy xe thì sự việc đã bị phát hiện nên không sử lý trách nhiệm hình sự đối với H1 và T2 trong vụ án này.

Đối với tên Ng (chưa rõ lai lịch), đã có hành vi đá vào miệng anh N tại quán cà phê Khánh Ngọc, tuy nhiên đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng này, vì vậy cần tách ra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi đánh anh N của bị cáo T và bị cáo Th, quá trình điều tra thì anh N từ chối giám định thương tích nên không có căn cứ để xử lý đối với các bị cáo về hành vi này.

Đối với hành vi đánh bạc của Tăng Xuân N, Đoàn Văn D và tên L (chưa rõ lai lịch), quá trình điều tra không xác định được thời gian, địa điểm, số tiền đánh bạc nên không có căn cứ xử lý hành vi này.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Do anh N không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập đến.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử các vật chứng như sau:

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Inova biển số 49A-125.XX mà các bị cáo đã sử dụng phạm tội, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của chị Nguyễn Thị Như S, khi cho thuê xe chị S không biết các bị cáo sử dụng phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị S là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 222 màu đen, 01 chứng minh nhân dân tạm giữ của anh Tăng Xuân N, xét thấy các vật này không liên quan đến tội phạm nên trả cho anh N.

Đối với 01 điện thoại di động HTC màu trắng mà bị cáo T sử dụng phạm tội, cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 đăng ký xe mô tô 49S1-31XX mang tên Nguyễn Huy T3; 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Viết T và số tiền 1.000.000đ, xét thấy đây là những giấy tờ, tài sản không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo T, nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen 1280; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh da trời 1202 tạm giữ của bị cáo H, xét thấy đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo H, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 hộp mực dầu màu đỏ vỏ nhựa màu đỏ đen, là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Viết T, Dương Công Th, Trần Viết H phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng khoản 1 điều 123, các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Viết T 15 (Mười lăm)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Viết T cho Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 điều 123, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Dương Công Th 12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2017.

Áp dụng khoản 1 điều 123, các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Viết H 10 (Mười)** tháng **25 (Hai mươi lăm)** ngày tù. Được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 26/8/2016 đến ngày 21/7/2017, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động HTC màu trắng.
- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp mực dầu màu đỏ, vỏ nhựa màu đỏ đen.
- Trả lại cho anh Tăng Xuân N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 222 màu đen và 01 chứng minh nhân dân.
- Trả lại cho bị cáo Trần Viết H: 01 điện thoại di động Nokia màu đen 1280, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh da trời 1202, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại cho bị cáo Lê Viết T: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Viết T, 01 đăng ký xe mô tô biển số 49S1-31XX mang tên Nguyễn Huy T3; số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), theo biên lai thu số AA/2010/08134, ngày 15/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 15/5/2017 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc).

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND thành phố Bảo Lộc
- Người tham gia tố tụng
- Chi cục T.H.A.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Quảng